

BÀN VỀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY HỌC NGỮ VĂN THEO YÊU CẦU MỚI

• **PGS.TS. ĐỖ NGỌC THỐNG**

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

I. Môn Ngữ văn và những yêu cầu mới trong dạy và học

So với chương trình (CT)¹ và sách giáo khoa (SGK) giai đoạn Cải cách giáo dục (CCGD), trước năm 2000, CT và SGK Ngữ văn có nhiều thay đổi cả mục tiêu, nội dung, phương pháp và đánh giá. Sự thay đổi này nhằm đáp ứng những yêu cầu của một giai đoạn lịch sử mới. Muốn xác định được cơ sở khoa học để đánh giá một giờ dạy học Ngữ văn theo yêu cầu mới, không thể không nhìn thấy sự thay đổi này.

1. Về mục tiêu dạy học Ngữ văn

Bên cạnh mục tiêu chung của tất cả các môn học là bồi dưỡng tâm hồn; giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức, tác phong... cho học sinh (HS), cần thấy mục tiêu riêng của môn học này. Mục tiêu riêng (có thể gọi là mục tiêu trực tiếp) của môn Ngữ văn mới là hình thành và rèn luyện cho người học hai năng lực cơ bản:

- Năng lực đọc - hiểu văn bản (Reading literacy)
- Năng lực tạo lập văn bản (Writing literacy)

Trong một xã hội hiện đại, khi khối lượng tri thức của nhân loại đã và đang tăng lên vùn vụt, không có nhà trường nào lại lựa chọn cách dạy nhằm cung cấp số lượng các sự kiện và tri thức. Trong bối cảnh xã hội ấy, nhà trường cần dạy cách thức tiếp nhận và tạo lập các giá trị văn hóa.

Về lí luận, điều này không có gì mới, nhưng hiểu cho đúng và nhất là hiện thực hóa tư tưởng đó vào nội dung cụ thể của mỗi môn học không phải là đơn giản.

Lâu nay, do truyền thống coi trọng văn chương nên cứ nói đến môn Văn là người ta nghĩ ngay đến môn dạy các tác phẩm văn chương... Mà ngay tác phẩm văn chương cũng chỉ coi trọng những tác phẩm hư cấu tưởng tượng (fic-

tion): thơ, truyện, tiểu thuyết... còn văn nghị luận và các loại văn bản khác (nonfiction) thì ít được chú ý.

Kết quả là HS có thể thuộc rất nhiều thơ/văn nhưng ra đời vẫn không viết được một biên bản hay đơn, thư giao dịch cho đúng quy cách; HS rất lúng túng khi xem bản đồ một thành phố lớn để xác định các bến xe buýt và những điểm cần đến. Trong khi một giáo viên (GV) dạy văn của Hoa Kỳ² cho rằng: dạy tác phẩm Odyssey của Homer chỉ cần tập trung vào việc giúp HS có kiến thức và kĩ năng đi du lịch là chính, còn việc nắm nội dung tác phẩm ấy thì để HS tự đọc ở nhà.

Không ai phủ nhận vai trò của thơ văn trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tư tưởng, nhân cách của người học... nhưng mục tiêu đó không phải là độc quyền của bất cứ môn học nào. Mục tiêu trực tiếp của môn Ngữ văn trong nhà trường trước hết bắt đầu từ tiểu học là dạy cho HS biết đọc, biết viết (literacy) và lên trung học là giúp họ trở thành người đọc, người viết có văn hóa.

Để đạt được mục tiêu trên, cần hình thành và rèn luyện cho HS hai năng lực thiết yếu: Đọc hiểu văn bản và tạo lập văn bản. Năng lực đầu giúp HS biết tiếp nhận, thưởng thức, đánh giá sản phẩm của người khác và năng lực sau biết tạo ra sản phẩm (nói và viết) của chính mình. Chính vì thế nên hầu hết các nước đều coi môn học này là môn công cụ.

Đọc hiểu và tạo lập văn bản có rất nhiều mức độ, trình độ khác nhau. Thoát nạn mù chữ không có nghĩa là đã biết đọc - hiểu. Nhiều người đọc rất to và lưu loát một văn bản nhưng vẫn không hiểu hoặc hiểu không đúng thông tin trong đó. Có lẽ vì thế mà Chương trình đánh giá học sinh quốc tế (PISA)³ chủ trương coi Năng lực đọc hiểu (reading literacy) là một trong ba lĩnh vực⁴ quan trọng để đánh giá người học vào cuối

¹ Bộ GD&ĐT, Chương trình giáo dục phổ thông, NXB Giáo dục, 2006.

² www.Teacher.net/ lessons bank

³ Programme for International Student Assessment

⁴ Cùng với Scientific và Mathematical literacy

giai đoạn giáo dục bắt buộc. Nhà trường Việt Nam không thể không chú trọng tới việc dạy cho HS biết cách đọc - hiểu một văn bản. Trong cuộc sống, văn bản cần đọc hiểu rất phong phú, văn bản văn chương chỉ là một trong các loại ấy.

Biết viết không chỉ là viết đúng chính tả, ngữ pháp mà còn có những yêu cầu cao hơn: phải có ý; ý phải đúng, phong phú, mới mẻ, sáng tạo và độc đáo; phải biết trình bày, lập luận chặt chẽ, gây được ấn tượng, có phong cách và giọng điệu riêng... Cũng cần nói thêm, biết tạo lập văn bản còn bao hàm cả biết nói. Nói thông, nói thạo, nói hay... là một yêu cầu cao.

Tóm lại, dạy học môn Ngữ văn hiện nay đang điều chỉnh lại quan niệm cũ, hình thành quan niệm mới: giúp HS cách thức tiếp nhận và tạo lập các văn bản; không chỉ coi trọng văn chương hình tượng mà còn coi trọng các loại văn bản khác đa dạng và gần gũi hơn với cuộc sống đời thường.

2. Về nội dung dạy học Ngữ văn

Môn Ngữ văn là môn học được xây dựng theo hướng tích hợp, nhằm gắn kết ba phần: Văn, Tiếng Việt và Làm văn. Tích hợp nhưng nhiều nội dung của mỗi phần vẫn giữ tính độc lập tương đối, nhằm đáp ứng các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng riêng của từng phần. Trong mỗi phần, do đặc điểm nội dung khác nhau nên lại có thể chia ra nhiều cụm bài khác nhau. Chẳng hạn, trong phần Văn học có thể chia ra:

- a) Các bài văn học sử;
- b) Các bài lí luận văn học;
- c) Các bài đọc - hiểu văn bản (tác phẩm).

Trong đọc - hiểu văn bản lại có rất nhiều kiểu loại (thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết, kí, văn nghị luận, văn sử kí...) theo từng thời kì khác nhau (văn học dân gian, văn học trung đại, văn học hiện đại, văn học nước ngoài...)

Với phần Tiếng Việt và Làm văn, có thể nêu lên 2 cụm bài lớn:

- a) Các bài lí thuyết;
- b) Các bài thực hành.

Mỗi một cụm bài học trên đây cần có một phương pháp dạy học tương ứng, cũng có nghĩa là cần xây dựng tiêu chí đánh giá một giờ dạy học Ngữ văn linh hoạt, có tiêu chí cứng và có tiêu chí mềm, có thể co giãn nhằm phù hợp với từng loại bài học ở từng phần nội dung như vừa nêu.

3. Về phương pháp

Môn Ngữ văn cũng như các môn học khác, phương pháp dạy học (PPDH) vừa phải đảm bảo đáp ứng những định hướng chung như tích cực hóa hoạt động của người học, dạy học phân hóa, tích hợp các nội dung giáo dục theo yêu cầu của xã hội... lại vừa phải xác định và bảo đảm các PPDH mang tính đặc thù của bộ môn, của nội dung từng phần (Văn học, Tiếng Việt, Làm văn). Chẳng hạn, với giờ đọc hiểu văn bản (phần Văn học), GV cần vận dụng linh hoạt các PPDH như giảng giải, cắt nghĩa, thuyết trình, gợi tìm, nêu tình huống có vấn đề... nhưng theo định hướng tổ chức cho HS làm, tự tìm hiểu, phân tích để rút ra kết luận là chính. GV hạn chế học thay, đọc thay, cảm nhận thay HS. Giờ đọc - hiểu văn bản cuối cùng phải đạt được hai yêu cầu:

- a) HS thấy yêu thích văn học (tác phẩm), tự tìm ra, tự cảm nhận được cái hay, cái đẹp của văn bản - tác phẩm.
- b) Nắm được cách thức (phương pháp) đọc các loại văn bản tương tự như văn bản đã học, từ đó có khả năng tự đọc - hiểu văn bản.

Với một giờ tiếng Việt- làm văn cũng vậy, ngoài việc bảo đảm định hướng chung, cần xác định được các PPDH đặc thù gắn với từng loại bài và cuối cùng cũng phải đạt được hai yêu cầu:

- a) Nắm được những kiến thức và kĩ năng cơ bản để có thể nghe nói, đọc viết tiếng Việt một cách chính xác, thành thạo...
- b) Biết vận dụng những hiểu biết về tiếng Việt, làm văn vào thực hành tạo lập văn bản trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Nói đến PPDH ngày nay, người ta không thể không nhắc tới phương tiện và hình thức dạy học, nhất là dạy học có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin. Và như thế tiêu chí đánh giá một giờ dạy học mới cũng không thể không tính đến việc người dạy đã vận dụng các phương tiện dạy học và hình thức tổ chức dạy học như thế nào?

II. Đề xuất tiêu chí đánh giá một giờ học môn Ngữ văn

1. Xác định hệ tiêu chí chung

Không chỉ ở giờ học Ngữ văn, để đánh giá một giờ học nói chung theo yêu cầu mới cần có nguyên tắc nhưng phải co giãn và linh hoạt. Một giờ học có chất lượng, theo chúng tôi cần phải xem xét các phương diện sau:

- Bảo đảm những kiến thức và kĩ năng cơ bản của bài học (nội dung).

⁴ Cùng với Scientific và Mathematical literacy



- Cách thức tiến hành và tổ chức giờ học (PPDH phải bảo đảm định hướng chung và chú ý đặc trưng PPDH bộ môn).

- Sử dụng phương tiện dạy học: hỗ trợ PPDH, khắc sâu kiến thức, kĩ năng.

- Hiệu quả giờ học: nhận thức (biết, hiểu, vận dụng); thái độ và niềm tin.

Có thể nêu nhiều tiêu chí để đánh giá các phương diện trên một cách toàn diện, nhưng nên xác định hệ tiêu chí theo các cấp độ khác nhau:

1.1. Tiêu chí cứng cần đạt (bắt buộc)

a. Bảo đảm đạt được mục tiêu bài học: chuyển tải được các kiến thức, kĩ năng cơ bản của bài học và phương pháp tự học.

b. Có PPDH tương ứng, phù hợp và có hiệu quả: Vận dụng linh hoạt các phương pháp và kĩ thuật dạy học nhằm phát huy được tính chủ động tích cực của người học, khắc sâu được kiến thức, kĩ năng cơ bản của bài học.

1.2. Tiêu chí không bắt buộc nhưng khuyến khích

a. Sử dụng có hiệu quả các phương tiện dạy học đa dạng, phong phú, sáng tạo, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

b. Có nhiều hình thức tổ chức dạy học sáng tạo, mới mẻ và có hiệu quả.

1.3. Tiêu chí cần tránh

a. Không tập trung vào hình thành và khắc sâu các kiến thức, kĩ năng của bài học (không hướng vào mục tiêu bài học).

b. Sử dụng các PPDH không phù hợp, thiếu linh hoạt và không phát huy được tính chủ động tích cực của HS.

2. Cụ thể hóa tiêu chí giờ dạy học môn Ngữ văn

Xuất phát từ đặc điểm nội dung và những thay đổi của môn học vừa nêu trên, vận dụng các tiêu chí chung, chúng tôi xin nêu một số tiêu chí và cách đánh giá một giờ học Ngữ văn theo yêu cầu mới như sau:

GIỜ ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN

1. Tiêu chí bắt buộc

Bảo đảm đạt được mục tiêu bài học:

a. Dưới sự hướng dẫn của GV, HS tự mình khám phá văn bản để thấy được cái hay, cái đẹp về nội dung và hình thức; nắm được những thông tin cơ bản và ý nghĩa của văn bản; có kĩ năng đọc- hiểu văn bản theo thể loại. Nếu là bài văn học sử hoặc lí luận văn học, HS cần nắm được các nội dung, các thông tin cơ bản được nêu trong bài học và biết vận dụng các thông tin ấy

để đọc - hiểu văn bản tác phẩm văn học.

b. Vận dụng linh hoạt các phương pháp: đọc diễn cảm, gợi tìm, nêu vấn đề, đối thoại và thuyết giảng (giảng bình) cùng kĩ thuật dạy học theo hướng tăng cường các câu hỏi sáng tạo, nêu được tình huống có vấn đề; HS làm nhiều, GV chỉ định hướng, gợi tìm và nêu ý kiến khi cần thiết.

c. HS tỏ ra hiểu, có hứng thú và tập trung trong giờ học.

2. Tiêu chí khuyến khích

a. Sử dụng có hiệu quả các phương tiện dạy học như tranh ảnh, minh họa, các tư liệu hiện vật, bút tích, bản thảo của nhà văn...; biên soạn bài giảng bằng máy tính (bài giảng điện tử), sử dụng nguồn internet để giúp bài dạy có hiệu quả.

b. Có hình thức tổ chức dạy học sáng tạo, mới mẻ, phù hợp và có hiệu quả như: tổ chức học và trình bày kết quả theo nhóm; tổ chức cho HS tự nghiên cứu trước và tự thuyết trình, thuyết minh về văn bản - tác phẩm được học; chuyển thể tác phẩm thành kịch bản; học trên thư viện, học cách thu thập từ nhiều nguồn tư liệu, đặc biệt là từ internet...; mời tác giả - nhà văn cùng tham gia đối thoại về văn bản - tác phẩm ...

3. Tiêu chí cần tránh

a. Lan man, nhân văn bản, mượn tác phẩm để khai thác những yếu tố ngoài văn bản - tác phẩm. Chẳng hạn nhân bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ chủ yếu khai thác mối tình của Hàn Mặc Tử và Hoàng Cúc; nhân học Chữ người tử tù chủ yếu kể chuyện về cá tính Nguyễn Tuân; nhân bài thơ Sóng kể chuyện về chuyện tình yêu trắc trở và cái chết bi thảm của Xuân Quỳnh...

b. Sử dụng các PPDH không phù hợp: chủ yếu đọc - chép, nhìn chép... chủ yếu giảng bình, đọc và cảm thụ hộ HS; hoặc các xu thế lạm dụng công nghệ thông tin biến bài giảng thành buổi trình chiếu tranh ảnh, màu sắc, kĩ thuật công nghệ....

GIỜ TIẾNG VIỆT - LÀM VĂN

1. Tiêu chí bắt buộc

Bảo đảm đạt được mục tiêu bài học:

a. GV hướng dẫn và tổ chức cho HS tìm hiểu bài học để tự mình nắm được những kiến thức và kĩ năng cơ bản trong mỗi bài học. HS phải biết vận dụng vào các tình huống cụ thể để tạo lập văn bản (nói và viết) một cách thành thạo từ đúng đến hay.

b. Vận dụng linh hoạt các phương pháp: trình

bày - thuyết trình, gợi tìm, nêu vấn đề, đối thoại, luyện tập theo mẫu, sáng tạo từ mẫu và kĩ thuật dạy học theo hướng ưu tiên thực hành, gắn với các tình huống có vấn đề, gắn gũi với đời sống hàng ngày; HS làm nhiều, GV chỉ định hướng, tổ chức cho HS làm và nêu ý kiến khi cần thiết.

c. HS tỏ ra hiểu, có hứng thú và tập trung trong giờ học.

2. Tiêu chí khuyến khích

a. Sử dụng có hiệu quả các phương tiện dạy học như đã nêu ở giờ đọc hiểu văn bản.

b. Có hình thức tổ chức dạy học sáng tạo, mới mẻ, phù hợp và có hiệu quả như đã nêu ở giờ đọc hiểu văn bản.

3. Tiêu chí cần tránh

a. Không tập trung vào các nội dung kiến thức và kĩ năng cơ bản của bài học. HS không vận dụng được vào các tình huống cụ thể.

b. Sử dụng các PPDH không phù hợp như đã nêu ở giờ đọc hiểu văn bản.

III. Một số điểm cần lưu ý để dạy học Ngữ văn theo yêu cầu đổi mới có hiệu quả

Để có một tiết dạy học Ngữ văn theo tiêu chí vừa nêu trên, GV cần lưu ý một số điểm sau đây:

1. Điều kiện tiên quyết của việc đổi mới phương pháp là phải nắm chắc nội dung bài dạy. Nắm chắc ở đây thể hiện ở chỗ tự người GV cảm nhận và thấu hiểu những nội dung bài dạy và có phương pháp tiếp cận vấn đề một cách đúng đắn. Cần phải khẳng định rằng, nếu GV không nắm chắc, hiểu đúng vấn đề thì không có bất kì một phương pháp nào có thể giúp GV đó giảng dạy tốt được.

2. Vấn đề vận dụng các phương pháp: Vận dụng linh hoạt các PPDH, không độc tôn, không coi nhẹ, xem thường bất kì một phương pháp truyền thống nào. Như trên đã nói, bất kì phương pháp nào cũng có những ưu điểm và những hạn chế. Đổi mới phương pháp không có nghĩa là vứt bỏ tất cả các phương pháp truyền thống mà là phát huy những ưu điểm, hạn chế những nhược điểm và vận dụng các phương pháp ấy một cách linh hoạt, đúng lúc, đúng chỗ nhằm tích cực hoá hoạt động của người HS.

3. Về hệ thống câu hỏi: Đề xuất được một hệ thống câu hỏi đa dạng, phong phú và hấp dẫn; bớt câu hỏi tái hiện, tăng cường những câu hỏi sáng tạo, câu hỏi nêu vấn đề,... chú ý mối quan hệ giữa câu hỏi trên lớp (trong giáo án của GV) và câu hỏi trong sách giáo khoa của HS (chuẩn bị bài ở nhà).

4. Vai trò của người GV: GV cần đầu tư nhiều vào cách tổ chức lên lớp, dẫn dắt, nêu câu hỏi và kịp thời uốn nắn những biểu hiện dung tục, đi chệch ra ngoài những nguyên tắc, những quy luật của sáng tạo và tiếp nhận nghệ thuật cũng như các quy tắc cơ bản (nói cũng như viết) của một ngôn ngữ mà cộng đồng đã quy định.

5. Vấn đề thời gian và việc đánh giá giờ dạy của GV: Cần linh hoạt, không câu nệ vào việc thiếu hay thừa giờ mà nên chú ý đến tính hiệu quả và cách xử lí sự phạm của GV trong những tình huống trên. Một giờ giảng nhằm chán, đơn điệu và tẻ nhạt thì dù có đúng giờ, đúng phút cũng vô nghĩa. Ngược lại, một giờ dạy có thể thiếu hay thừa giờ nhưng để lại ấn tượng mạnh mẽ, mang lại cho HS nhiều nhận thức mới mẻ về cả nội dung và phương pháp thì vẫn tốt hơn loại trên nhiều. Tất nhiên, nếu vừa đúng giờ, vừa có hiệu quả cao thì đó là một giờ dạy lí tưởng.

6. Vấn đề giáo án: Cần linh hoạt và chú ý nhiều đến việc thiết kế hệ thống công việc tổ chức dẫn dắt cho HS thực hiện. Giáo án phải là kết quả của một quá trình suy nghĩ của người dạy về vấn đề mình sẽ dạy chứ không phải chỉ là sự sao chép lại các tài liệu có sẵn một cách hình thức. Giáo án cần thể hiện rõ cách tổ chức cho HS tiếp cận nội dung hơn là chỉ thấy nội dung kiến thức mà thầy cần truyền đạt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Bộ GD&ĐT, *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, NXB Giáo dục, 2006.
- 2) Bộ GD&ĐT, *Ngữ văn 10,11,12 (Cơ bản và Nâng cao)*, NXB Giáo dục, 2008.
- 3) The PISA 2003, 2006 - *Assessment Framework (Reading)* - OECD
- 4) Đỗ Ngọc Thống, *Tim hiểu chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn trung học phổ thông*, NXB Giáo dục, 2006.
- 5) Một số trang web: www.teacher.net; www.inca.org.uk; www.education~world.com

SUMMARY

The article proposes some criteria for assessing the Philology lesson according to new requirements and makes some remarks for effective Philology teaching. According to the author there might be several criteria for comprehensive assessment but the criteria shall have many levels: 1. core criteria which should be achieved (required); 2. non-required but encouraged criteria; 3. criteria should be avoided.